

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 05-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quốc;

Ông Nguyễn Thanh Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Mã Hữu T, sinh năm 1998 tại huyện B, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Gú L và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2018 và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thuận; có mặt

Người làm chứng:

- Danh Thành C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- Đặng Trọng H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

- Mã Thị Thu H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/12/2018, Mã Hữu T tổ chức uống rượu tại nhà cô ruột Mã Thị Thu H cùng với Đặng Trọng H, Danh Thành C và Ngô Tuấn V. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy ma túy đá để trong dụng cụ sử dụng ma túy ra rủ mọi người cùng sử dụng. T sử dụng trước, sau đó đến H và C thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Thuận phát hiện bắt quả tang, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải T cất giấu 04 bọc ma túy đá. Trong quá trình điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận nguồn gốc số ma túy cất giấu là do trước đó ngày 04/12/2018 có người tên P (không rõ địa chỉ) đưa cho T cất giữ dùm và đến ngày 05/12/2018 T chiết ra một ít sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 04 bọc nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, kích thước mỗi bọc khoảng 3cm x 3cm; 3cm x 2,3cm; 3cm x 2,5cm và 3,3cm x 2,5cm được niêm phong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu xanh, sim số 0858.261.896, điện thoại đã qua sử dụng;

+ 01 chai nhựa hiệu STING và 01 ống hút nhựa màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 10/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2620 gam.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSVT ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Mã Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mã Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 43, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Thái Văn T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 chai nhựa hiệu STING và 01 ống hút nhựa màu trắng.

Đề nghị trả cho Mã Hữu T 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu xanh, sim số 0858.261.896, điện thoại qua sử dụng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Đặng Trọng H đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc vắng mặt không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Đặng Trọng H.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mã Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2018 Mã Hữu T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ với khối lượng

1,2620 gam; khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

*c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

.....”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc sử dụng ma túy có thể gây nguy hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua xem xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục trở thành người tốt.

[6] Đối với Đặng Trọng H và Danh Thành C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Vĩnh Thuận đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với Công, riêng đối với H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, khi nào gặp sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên P là người đã giao ma túy cho T cất giữ không rõ địa chỉ ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi nào có cơ sở sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Đối với các vật chứng gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 43, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Thái Văn T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và 01 chai nhựa hiệu STING và 01 ống hút nhựa màu trắng là vật cấm lưu hành, công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu xanh, sim số 0858.261.896, điện thoại qua sử dụng của bị cáo do không dùng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Mã Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mã Hữu T 01 năm 06 tháng tù, được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/12/2018.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 43, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Thái Văn T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 chai nhựa hiệu STING và 01 ống hút nhựa màu trắng.

Trả cho bị cáo Mã Hữu T 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu xanh, sim số 0858.261.896, điện thoại qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2019).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mã Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND thị trấn T;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Vũ